TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS - ST
Ngày: 31-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1964 (có mặt).
Địa chỉ: 221 Đ, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Võ Ngọc A, sinh năm 1966 (vắng mặt), bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Phan Thị Thu T trình bày: Bà với ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H là chỗ quen biết. Ngày 28/7/2010 ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H vay của bà số tiền 290.000.000đ (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), có viết Giấy mượn tiền, lãi suất vay là 1,5%/ tháng, không ghi hạn trả nợ. Sau đó, vợ chồng ông A, bà H trả được tiền lãi theo thỏa thuận đến ngày 13/4/2020 và trả được cho bà tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Hiện còn nợ 250.000.000đ, sau đó thì vợ chồng ông A, bà H không tiếp tục trả nợ cho bà cả gốc và lãi.

Nay bà yêu cầu ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H trả cho bà 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo lãi suất thỏa thuận 1,5%/ tháng từ ngày 14/4/2020 đến ngày xét xử.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Võ Ngọc A, tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Ông bà có làm dưa hấu, trước năm 2010 ông bà có vay tiền của bà Phan Thị Thu T để làm dưa khoảng 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), lãi suất vay bà T tính là 6%/ tháng. Do làm ăn thua lỗ vợ chồng ông bà chưa trả nợ được nên bà T tính gốc và lãi. Đến ngày 28/7/2010 bà T gọi hai vợ chồng ông bà đến chốt nợ và vợ chồng ông bà đã viết, ký Giấy nợ với tổng số tiền nợ là 290.000.000đ (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), lãi suất vay là 1,5%/ tháng, không ghi hạn trả nợ; xác nhận ông bà có vay bà T tổng số tiền 290.000.000đ. Vợ chồng ông bà đã trả được tiền lãi theo thỏa thuận đến ngày 13/4/2020 và trả được cho bà T tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Sau đó do thua lỗ nhiều, ảnh hưởng dịch Covid nên ông bà không trả nợ tiếp được cho bà T. Nay bà T kiện đòi ông bà trả nợ thì ông bà cũng đồng ý trả nợ cho bà T số tiền 250.000.000đ nhưng không có điều kiện trả một lần, mà xin được trả dần làm 03 lần trong 03 năm và xin không trả tiền lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu T: buộc vợ chồng ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu T 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)* về khoản nợ vay theo Giấy nhận nợ ngày 28/7/2010 chưa T toán; Về tiền lãi: Buộc vợ chồng ông A, bà H phải trả tiền lãi từ ngày 14/4/2020 đến ngày 31/8/2023 theo lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng với số tiền là 152.125.000đ. Không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H về việc chỉ chấp nhận trả tiền gốc 250.000.000đ, xin trả dần làm 03 lần trong 03 năm, không phải trả tiền lãi vì bà T không đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Võ Ngọc A - vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nguyên đơn bà Phan Thị Thu T và bị đơn là vợ chồng ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H đều thừa nhận: Ngày 28/7/2010 ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H vay tiền của bà Phan Thị Thu T, số tiền 290.000.000đ; có viết giấy mượn tiền, lãi suất 1,5%/ tháng, không xác định hạn trả nợ. Sau đó vợ chồng ông A, bà H trả cho bà T tiền lãi theo thỏa thuận đến ngày 13/4/2020 và trả tiền gốc 40.000.000đ. Hiện vợ chồng ông A, bà H còn nợ bà T 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Đây là tình tiết mà các đương sự đều thừa nhận, không phải chứng minh, căn cứ quy định tại Điều 92 BLTTDS HĐXX công nhận. Áp dụng quy định tại Điều 463, Khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định đây là giao dịch hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi.

[2] Việc vợ chồng bà H, ông A nợ tiền bà T, mặc dù bà T đã nhiều lần đòi nhưng bà H, ông A không trả dứt điểm là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự. Nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc vợ chồng bà H, ông A có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu T số tiền: 250.000.000đ về khoản nợ vay còn lại theo Giấy mượn tiền ngày 28/7/2010 chưa T toán. Do vậy, việc vợ chồng bà H, ông A chỉ đồng ý trả số nợ gốc 250.000.000đ theo phương thức trả dần làm 03 lần trong 03 năm nhưng bên bà T không đồng ý, không phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Thỏa thuận lãi suất của các bên trong hợp đồng vay là 1,5%/ tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 BLDS nên HĐXX chấp nhận. Như vậy, việc bà T yêu cầu vợ chồng bà H, ông A phải trả tiền lãi từ ngày 14/4/2020 cho đến ngày xét xử theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự nghị nên chấp nhận. Do đó, cần buộc vợ chồng bà H, ông A phải trả cho bà T khoản tiền lãi từ ngày 14/4/2020 đến ngày 31/8/2023 (03 năm 04 tháng 17 ngày) với số tiền là: (250.000.000đ x 1,5%/tháng x 40 tháng) + (250.000.000đ x 1,5%/30 ngày x 17 ngày) = 152.125.000đ.

Như vậy, tổng cộng cần buộc vợ chồng bà H, ông A trả cho bà T số tiền 402.125.000đ.

Bà T yêu cầu lãi chậm thi hành án mà không yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử nên HĐXX miễn xét.

Vợ chồng bà H, ông A xin không phải trả tiền lãi nhưng bà T không đồng ý nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì:

- Bà Phan Thị Thu T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000đ (Sáu triệu hai tram năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007869 ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

- Vợ chồng bà H, ông A phải chịu án phí với số tiền là: 20.000.000đ + 4% x 2.125.000đ = 20.085.000đ.

[5] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu T:

- Buộc vợ chồng ông Võ Ngọc A, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu T số tiền: 402.125.000đ (Bốn trăm lẻ hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) về khoản nợ vay còn lại theo Giấy mượn tiền ngày 28/7/2010 chưa T toán. Trong đó: tiền gốc là 250.000.000đ; tiền lãi với lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 14/4/2020 đến ngày 31/8/2023 là 152.125.000đ.

- Bác yêu cầu vợ chồng bà H, ông A đồng ý trả số nợ gốc 250.000.000đ theo phương thức trả dần làm 03 lần trong 03 năm và xin không trả tiền lãi vì bà T không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị Thu T không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho bà T số tiền 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0007869 ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

- Vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Võ Ngọc A phải chịu án phí với số tiền 20.085.000đ (*Hai mươi triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4/ Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam